

Số: 2805 /QĐ-UBND

*Hạ Long, ngày 29 tháng 8 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh đến năm 2010, định hướng đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 16/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2006/QĐ-TTg ngày 07/2/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển viễn thông và Internet Việt Nam đến năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2817/ QĐ-UBND ngày 08/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chương trình phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin giai đoạn giai đoạn 2007 – 2010;

Căn cứ Thông báo số 682-TB/UB ngày 05/5/2008 của Tỉnh ủy Quảng Ninh thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy hoạch phát triển bưu chính viễn thông và Quy hoạch phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1018/KHĐT – QHCS ngày 23/6/2008 và của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 136/TTr-STTTT ngày 16/6/2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Quy hoạch phát triển ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu chung**

Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm góp phần tích cực vào nhiệm vụ xây dựng Quảng Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2015 như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII đã đề ra. Phấn đấu Quảng Ninh trở thành tỉnh điện tử vào năm 2015:

- Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Thực hiện cung cấp các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp với chất lượng và hiệu quả cao.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo hiện đại, đồng bộ, đáp ứng đủ mọi yêu cầu đời sống kinh tế xã hội. Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Phát triển Công nghiệp công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghiệp nội dung và dịch vụ trở thành một ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh.

## 2. Mục tiêu cụ thể

\* Mục tiêu cụ thể đến năm 2010:

+ Nguồn nhân lực công nghệ thông tin:

- 80% cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, thị xã, thành phố có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.

- 80% cán bộ công chức sử dụng thành thạo máy tính và khai thác thông tin trên mạng.

- 50% cơ quan Đảng và Nhà nước cấp tỉnh và 30% cơ quan cấp huyện có cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin.

+ Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin:

- Hoàn thiện 100% mạng cục bộ tại các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước cấp Huyện và 40-50% cấp xã phường.

- Triển khai mạng chuyên dụng kết nối 100% cơ quan Nhà nước cấp huyện, thị, thành phố và 50% cơ quan cấp xã, phường.

- Triển khai 16 hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của tỉnh và bước đầu cung cấp các dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin:

- 50 - 55% số văn bản, hồ sơ, dữ liệu, số liệu tại các cơ quan Đảng và Nhà nước được quản lý và lưu trữ trên mạng máy tính.

- 50% các giao dịch trao đổi thông tin gửi/nhận văn bản trong các cơ quan Đảng và Nhà nước được thực hiện thông qua mạng máy tính.

- 30 - 35% các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ tại các sở, ban, ngành, huyện, thị, thành phố được tin học hoá, thực hiện trên mạng.

- 10 dịch vụ công mới được triển khai trên mạng thông qua Cổng điện tử của tỉnh.

- 25 - 35% doanh nghiệp có kết nối Internet, sử dụng hộp thư điện tử và tham gia thương mại điện tử.

- 10 - 15% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử (website) riêng.

**\* Mục tiêu cụ thể đến năm 2015:**

+ Nguồn nhân lực công nghệ thông tin:

- 100% cơ quan hành chính nhà nước có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.

- 100% cán bộ công chức sử dụng thành thạo máy tính và khai thác thông tin trên mạng.

- 100% cơ quan Đảng và Nhà nước cấp tỉnh tỉnh và 80% cơ quan cấp huyện có cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin.

+ Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin:

- Hoàn thiện 100% mạng cục bộ tại các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước đến cấp xã, phường.

- Triển khai mạng chuyên dụng kết nối 100% cơ quan Nhà nước đến cấp xã, phường.

- Xây dựng thêm 15 hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cung cấp dịch vụ hành chính công.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin:

- 70 - 75% số văn bản, hồ sơ, dữ liệu, số liệu tại các cơ quan Đảng và Nhà nước được quản lý và lưu trữ trên mạng máy tính.

- 75 - 80% các giao dịch trao đổi thông tin gửi/nhận văn bản trong các cơ quan Đảng và quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua mạng máy tính.

- 55 - 60% các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ tại các sở, ban, ngành, huyện, thị, thành phố được tin học hoá, thực hiện trên mạng máy tính.

- Xây dựng thêm 15 dịch vụ công cơ bản được triển khai trên mạng và cổng điện tử của tỉnh.

- 50 - 60% doanh nghiệp có kết nối Internet, sử dụng hộp thư điện tử và tham gia thương mại điện tử.

- 25 - 35% doanh nghiệp có website riêng.

**3. Nội dung quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin đến năm 2020.**

**3.1. Phát triển hạ tầng kĩ thuật công nghệ thông tin.**

**3.1.1. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng và Nhà nước.**

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng:

Trang bị đồng bộ hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin đến 100% các cơ quan Đảng cấp huyện, thị. Kết nối mạng đến 2010 80% và đến 2015 100% đảng uỷ xã, phường, thị trấn với huyện, thị, thành uỷ để gửi nhận thông tin, trao đổi công văn thông qua dịch vụ thư điện tử.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước:

Nâng cấp các hệ thống mạng máy tính cho 100% các cơ quan đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố và tất cả các sở, ban, ngành. Kết nối các hệ thống mạng LAN của các cơ quan, sở, ban, ngành với Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh bằng các công nghệ truyền dẫn khác nhau: Quang, Leased line, xDSL, Wireless.

Sau 2010 tiếp tục đầu tư nâng cấp, thay thế đồng bộ hệ thống máy tính, mạng LAN cho 100% cơ quan đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp phường xã, đặc biệt chú ý các huyện vùng sâu, vùng xa.

- Xây dựng mạng chuyên dụng của tỉnh Quảng Ninh:

Kết nối trực tiếp cơ quan Đảng và Chính quyền cấp tỉnh, các Sở, Ban, Ngành với Trung tâm tích hợp dữ liệu. Sau 2010, triển khai mở rộng mạng đến 40% các xã/phường.

- Xây dựng Cổng thông tin điện tử của tỉnh:

Xây dựng Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thể cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. Sau 2010, tích hợp đầy đủ của tất cả các hệ thống dịch vụ công từ các cơ quan đơn vị, đảm bảo an ninh, an toàn trong giao dịch.

- Nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh (TT THDL):

Tiếp tục nâng cấp và phát triển Trung tâm Tích hợp dữ liệu trong giai đoạn tới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ứng dụng và khai thác thông tin. Tăng cường các chức năng lưu trữ, bảo mật và kết nối của Trung tâm dữ liệu.

3.1.2. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong đời sống văn hoá xã hội.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong giáo dục:

Đầu tư trang thiết bị máy tính cho các trường học. Xây dựng, nâng cấp mạng LAN và kết nối Internet cho các đơn vị trường học. Sau 2010, tiếp tục mở rộng quy mô đầu tư và nâng cấp trang thiết bị máy tính, kết nối mạng LAN, mạng Internet cho 100% các đơn vị trường học trong Tỉnh.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong các đơn vị Y tế:

Đầu tư trang bị máy tính, máy chiếu, kết nối mạng LAN, mạng Internet cho các bệnh viện, sau năm 2010 tập trung xây dựng hoàn thiện hệ thống mạng thông tin trong ngành y tế.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong văn hóa và du lịch:

Mở rộng các điểm kios tại các điểm du lịch. Xây dựng cổng thông tin về văn hóa du lịch Hạ Long. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông phát triển các

dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng không dây (Wimax, Wifi) tại các điểm đảo du lịch. Giai đoạn 2011-2015 nâng cấp các điểm kios tại các điểm đảo du lịch lên mức hoạt động trực tuyến. Triển khai hệ thống định vị cho các tàu thuyền du lịch trong vịnh.

- Tiếp tục phổ cập internet đến vùng sâu, hải đảo.

3.1.3. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh và dịch vụ.

Đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp. Cụ thể: đầu tư trang bị máy tính, xây dựng hệ thống mạng LAN, kết nối mạng Internet.

### **3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin.**

3.2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng:

Triển khai hệ thống gửi nhận báo cáo qua mạng, hội họp qua mạng và hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp mới tại các cơ quan tỉnh uỷ và các huyện, thị, thành uỷ. Giai đoạn 2011-2015 tiếp tục hoàn thiện và mở rộng các hệ thống thông tin. Triển khai ứng dụng sâu rộng xuống các cơ quan Đảng cấp xã, phường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong Nhà nước:

Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước trong tỉnh. Triển khai hệ thống giao ban trực tuyến, nâng cấp và xây dựng mới các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh. Giai đoạn 2011-2015 thực hiện tin học hoá 100% các quy trình nghiệp vụ, giao dịch giữa các cơ quan đơn vị và trong nội bộ các cơ quan đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Triển khai xây dựng thêm trên 15 dịch vụ công quan trọng và xây dựng các cơ sở dữ liệu tương ứng.

3.2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực đời sống văn hoá xã hội.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo:

Tập trung triển khai một số phần mềm phục vụ công tác giảng dạy và học tập và trong quản lý ngành giáo dục. Sau năm 2010 tiếp tục trang bị phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy trong nhà trường trong đó có mở rộng phạm vi đến các trường Tiểu học, phát triển hệ thống giáo dục từ xa và hệ thống thư viện điện tử. Xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và phát triển mạng thông tin liên ngành.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế:

Trang bị các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác y tế tại 40 đơn vị y tế trong toàn tỉnh. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các bệnh tật, thuốc chữa bệnh và các phương pháp phòng bệnh, khám chữa bệnh. Sau 2010, triển khai ứng dụng hệ thống thông tin quản lý bệnh viện.

- Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong văn hóa và du lịch:

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về văn hóa, du lịch. Phối hợp với các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch cung cấp các thông tin về dịch vụ lên cổng thông tin lên cổng thông tin văn hóa du lịch Hạ Long. Phát triển các dịch vụ nội dung số về du lịch. Sau 2010, triển khai xây dựng hệ thống GIS quản lý về du lịch trong vịnh. Duy trì, cập nhật nội dung thông tin cho cổng thông tin văn hóa du lịch Hạ Long.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao dân trí và đời sống văn hoá cộng đồng:

Phát triển mạnh mẽ các dịch vụ hướng nghiệp, hỗ trợ giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội. Xây dựng các cơ sở dữ liệu về các đối tượng được hưởng ưu đãi và trợ cấp xã hội. Cung cấp, cập nhật các thông tin phục vụ sản xuất, lao động cũng như mọi thông tin thời sự khác nhằm nâng cao đời sống văn hoá toàn dân. Đầu tư và khai thác hiệu quả các điểm bưu điện văn hoá xã.

Hướng dẫn người dân khai thác hệ thống dịch vụ công, khai thác thông tin thông qua hệ thống các trang tin khoa học kỹ thuật, thông tin mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi và thông tin văn hoá xã hội.

3.2.3 Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh và dịch vụ:

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào Sàn giao dịch thương mại điện tử Quảng Ninh. Sau 2010 đầu tư ứng dụng thương mại điện tử ở mức giao dịch, ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất kinh doanh.

### 3.3. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin.

Hỗ trợ xây dựng một số doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Xúc tiến đầu tư về công nghệ thông tin, đặc biệt chú ý đến phát triển Công nghiệp Nội dung liên quan đến văn hoá, du lịch.

### 3.4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

3.4.1. Đào tạo công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Đào tạo công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng:

Tổ chức đào tạo cho cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách từ cấp huyện trở lên, từng bước phổ cập đến cấp xã.

- Đào tạo công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý Nhà nước:

Đào tạo phổ cập và nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng đội ngũ giám đốc, đội ngũ chuyên trách Công nghệ thông tin.

Xây dựng trung tâm công nghệ thông tin có chức năng đào tạo nhân lực về công nghệ thông tin.

Trong giai đoạn 2011-2015 tổ chức các chương trình đào tạo: Đào tạo cơ bản về tin học, đào tạo nghiệp vụ chung, đào tạo chuyên gia công nghệ thông tin cho các đơn vị, phạm vi đào tạo đến cấp xã, phường.

#### 3.4.2. Đào tạo công nghệ thông tin cho các đối tượng xã hội.

- Nâng cấp hệ thống các trường, trung tâm, các cơ sở đào tạo công nghệ thông tin.

- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong giáo dục.

- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong y tế.

- Phát triển nguồn nhân lực trong văn hóa và du lịch.

#### 3.4.3. Đào tạo công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp.

- Đào tạo, phổ cập các kiến thức công nghệ thông tin nhằm giúp các cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp có khả năng sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin.

- Xây dựng các chương trình và triển khai đào tạo công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp.

- Xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp. Xây dựng chương trình và triển khai đào tạo công nhân kỹ thuật công nghệ thông tin theo yêu cầu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin.

### 4. Các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch.

\* Các giải pháp:

#### a. Nâng cao nhận thức về vai trò của công nghệ thông tin.

- Nâng cao nhận thức về vai trò động lực của công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Nâng cao nhận thức về vai trò động lực của công nghệ thông tin trong cộng đồng doanh nghiệp để nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp và nâng cao nhận thức về vai trò của công nghệ thông tin trong mọi tầng lớp xã hội.

#### b. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

Giải pháp nguồn nhân lực như là một trong những giải pháp đột phá.

- Có các chính sách thu hút, ưu đãi nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

- Đầu tư nâng cấp các cơ sở đào tạo công nghệ thông tin, trường dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xã hội hoá việc đào tạo nguồn lực công nghệ thông tin, nhằm thu hút các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trực tiếp đầu tư phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

- Thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông của tỉnh (thuộc sở Thông tin và Truyền thông) đảm bảo đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và đội ngũ cán bộ lãnh đạo thông tin các cấp của tỉnh.

- Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo thông tin các cấp của Tỉnh.

c. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng cơ chế, chính sách.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin của tỉnh.

- Có cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào công nghệ thông tin, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông và khuyến khích các doanh nghiệp phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đặc biệt ở vùng núi và hải đảo.

- Có cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ thông tin của địa phương để đủ khả năng cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của tỉnh, tiến tới sản xuất các sản phẩm công nghệ thông tin, đặc biệt các sản phẩm số liên quan đến văn hóa, du lịch Quảng Ninh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo hình thành thị trường công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp công nghệ thông tin thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Đề nghị Tỉnh uỷ xem xét ra Nghị quyết Chuyên đề về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin để tạo sức mạnh chuyển biến về công nghệ thông tin trong tỉnh.

d. Về vốn đầu tư:

Để đảm bảo nhu cầu vốn cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cần huy động vốn từ nhiều nguồn:

Vốn từ ngân sách:

- Vốn từ ngân sách của tỉnh chủ yếu chỉ dành để đầu tư cho phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các cơ quan sở, ngành, huyện, phường, xã, các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hàng năm tỉnh dành kinh phí đầu tư cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin ( không dưới 1% tổng chi ngân sách địa phương).

- Vốn ngân sách trung ương sẽ được đầu tư thông qua các dự án trọng điểm của quốc gia và theo ngành dọc. Để huy động được nguồn vốn ngân sách từ trung ương, tỉnh cần đầu tư nhiều cho nguồn nhân lực, nâng cao năng lực thực hiện và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Huy động vốn trong dân và các doanh nghiệp:

- Khuyến khích các doanh nghiệp tự đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.



- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin để huy động vốn từ xã hội đầu tư vào công nghệ thông tin

- Ưu tiên cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin của Tỉnh tham gia các dự án công nghệ thông tin của Tỉnh để các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư nâng cao trình độ, công nghệ.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để thu hút đầu tư nước ngoài về lĩnh vực công nghệ thông tin vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

e. Về phát triển thị trường công nghệ thông tin.

- Có chủ trương chính sách kích cầu thông qua khuyến khích sự phát triển ứng dụng công nghệ thông tin. Các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước quan tâm ưu tiên cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh tham gia.

- Có chính sách ưu đãi hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ thông tin của tỉnh.

- Có chính sách thu hút đầu tư, đẩy mạnh liên doanh liên kết với các doanh nghiệp về công nghệ thông tin trong và ngoài nước.

f. Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước.

- Kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước triển khai các dự án sản xuất, kinh doanh thiết bị phần cứng; sản xuất, hoặc liên kết gia công phần mềm với các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển hạ tầng mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông - Internet trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của các tổ chức, hiệp hội nghề, hiệp hội về khoa học công nghệ nhằm đẩy mạnh hợp tác, đầu tư phát triển ứng dụng và công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 2: Tổ chức thực hiện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức và triển khai thực hiện quy hoạch.

- Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung cập nhật mới và điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, doanh nghiệp liên quan xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin hàng năm phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đến năm 2020, quy hoạch của các địa phương, quy hoạch phát triển ngành và Quy hoạch này.

- Xây dựng các kế hoạch cụ thể từng năm, 5 năm cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; tình hình thực tế và Quy hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, xây dựng các chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho ngành, địa phương, đơn vị mình và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, doanh nghiệp công nghệ thông tin thực hiện quy hoạch này; Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các dự án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin được phân công (Có danh sách kèm theo Quyết định này).

3. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin căn cứ vào quy hoạch này để xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp mình, đảm bảo tiến độ và đúng quy hoạch.

**Điều 3:** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *Th*

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Như điều 3;
  - Văn phòng TU, VP HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
  - Các tổ chức đoàn thể của tỉnh;
  - Các doanh nghiệp CNTT;
  - V0, V1, các CV VP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, MT.
- 100 bản, H-QĐ99

**TM. UBND TỈNH QUẢNG NINH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nhữ Thị Hồng Liên*  
**Nhữ Thị Hồng Liên**

## PHỤ LỤC

## DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Kèm theo Quyết định số 2805/QĐ-UBND tỉnh ngày 29/8/2008  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

## A/ Các dự án quy hoạch Giai đoạn 2008-2010:

T.T	Tên dự án	Đơn vị chủ trì
<b>I. Dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin</b>		
1	Phát triển hạ tầng trong các cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy
2	Xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Xây dựng Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Xây dựng mạng LAN, kết nối Internet cho các đơn vị sở, ban, ngành, huyện, thị, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Xây dựng trung tâm an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông
7	Đầu tư mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin đến cấp xã, phường	UBND các huyện, thị xã, thành phố
8	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong trường học	Sở Giáo dục
9	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong ngành y tế	Sở Y tế
10	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong văn hóa và du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
11	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp	Sở Công thương
<b>II. Dự án phát triển ứng dụng công nghệ thông tin</b>		
1	Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy
2	Xây dựng các dịch vụ công	Các đơn vị liên quan
3	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu	Các đơn vị liên quan
4	Cập nhật duy trì các hệ thống cơ sở dữ liệu	Các đơn vị liên quan
5	Trang bị phần mềm đến các cơ quan Nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong Y tế	Sở Y tế
8	Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong văn hóa và du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
9	Ứng dụng nâng cao dân trí và đời sống văn hoá cộng đồng	Sở Lao động Thương

	đồng	binh và Xã hội
10	Tuyên truyền nâng cao nhận thức ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp	Sở Công thương
11	Duy trì hoạt động sàn giao dịch thương mại điện tử	Sở Công thương
12	Cập nhật thông tin trên Cổng thông tin thành phần	Các đơn vị liên quan
13	Cập nhật thông tin các Website hiện có	Các đơn vị liên quan
14	Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và Phát hành các bản tin về công nghệ thông tin – truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>III. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin</b>		
1	Phát triển công nghiệp nội dung và dịch vụ	Sở Công thương
<b>IV. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin</b>		
1	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy
2	Xây dựng và đào tạo đội ngũ giám đốc công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Đào tạo kiến thức nâng cao về quản trị mạng	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Đào tạo quản trị mạng nâng cao theo chuẩn quốc tế	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Đào tạo phổ cập kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ cấp xã, phường	UBND Huyện, Thị xã, Thành phố
6	Hỗ trợ đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng cho cán bộ, công chức tại các Sở, ngành, huyện, thị, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
7	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong giáo dục	Sở Giáo dục
8	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong y tế	Sở Y tế
9	Phát triển nguồn nhân lực trong văn hóa và du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
10	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong Doanh nghiệp	Sở Công thương
11	Quy hoạch nâng cấp hệ thống trường, trung tâm, cơ sở đào tạo công nghệ thông tin	Sở Giáo dục và Đào tạo
12	Quy hoạch xây dựng Trung Tâm đào tạo công nghệ thông tin thuộc Sở TT&TT	Sở Thông tin và Truyền thông

**B/Các dự án quy hoạch giai đoạn 2011-2015:**

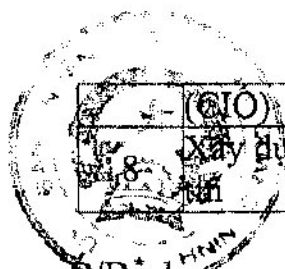
TT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì
<b>I. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin</b>		
1	Phát triển hạ tầng trong các cơ quan Đảng	Văn phòng

		Tỉnh ủy
2	Xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Nâng cấp và duy trì công thông tin điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Xây dựng mạng LAN, kết nối Internet cho các đơn vị sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan
5	Nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Xây dựng trung tâm an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông
7	Đầu tư mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin đến cấp xã, phường	Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
8	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp	Sở Công thương
9	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong trường học	Sở Giáo dục
10	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong ngành y tế	Sở Y tế
11	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong văn hóa và du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
<b>II. Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin</b>		
1	Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy
2	Xây dựng các dịch vụ công	Các đơn vị liên quan
3	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu	Các đơn vị liên quan
4	Tiếp tục trang bị phần mềm đến các cơ quan Nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong Giáo dục	Sở Giáo dục
6	Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong Y tế	Sở Y tế
7	Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong văn hóa và du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

		Du lịch
8	Ứng dụng nâng cao dân trí và đời sống văn hoá cộng đồng	Sở Lao động Thương binh & Xã hội
9	Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong SXKD	Sở Công thương
<b>III. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin</b>		
1	Phát triển công nghiệp nội dung và dịch vụ	Sở Công thương
<b>IV. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin</b>		
1	Đào tạo công nghệ thông tin cho cán bộ công chức trong cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy
2	Đào tạo công nghệ thông tin cho cán bộ công chức trong cơ quan Nhà nước	Sở Nội vụ
3	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong y tế	Sở Y tế
5	Phát triển nguồn nhân lực trong văn hóa và du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
6	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong Doanh nghiệp	Sở Công thương
7	Quy hoạch nâng cấp hệ thống trường, trung tâm, cơ sở đào tạo công nghệ thông tin	Sở Giáo dục
8	Tiếp tục phát triển mở rộng Trung Tâm đào tạo công nghệ thông tin thuộc Sở TT&TT	Sở Thông tin và Truyền thông

**C/Danh mục các dự án trọng điểm 2008-2010**

STT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì
1	Xây dựng 16 hệ thống cơ sở dữ liệu	Các đơn vị liên quan
2	Xây dựng 10 hệ thống dịch vụ công tích hợp trên công nghệ thông tin điện tử của tỉnh	Các đơn vị liên quan
3	Xây dựng mạng chuyên dụng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Xây dựng cổng thông tin về văn hóa du lịch Hạ Long	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
5	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Xây dựng cổng thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
7	Đào tạo đội ngũ giám đốc công nghệ thông tin	Sở Nội Vụ & Sở Thông tin



Xây dựng trung tâm đào tạo công nghệ thông tin	và Truyền thông Sở Thông tin và Truyền thông
--	---

D/ Danh mục các cơ sở dữ liệu xây dựng trong giai đoạn 2008 –2010

TT	Tên CSDL	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	Xây dựng CSDL về quản lý hộ khẩu, tội phạm, tệ nạn xã hội xử lý vi phạm hành chính, quản lý nhân, hộ khẩu, an toàn giao thông, xuất nhập cảnh	Công an tỉnh	
2	Xây dựng CSDL về quản lý doanh nghiệp	Sở KH&ĐT	
3	Xây dựng CSDL về Quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng cơ bản	Sở Xây dựng	
4	Xây dựng CSDL về đối tượng chính sách xã hội	Sở LĐTB&XH	
5	Xây dựng CSDL về quản lý chuyên ngành Y tế	Sở Y tế	
6	Xây dựng CSDL về Thương mại	Sở Công thương	
7	Xây dựng CSDL chuyên ngành Giao thông vận tải	Sở GTVT	
8	Xây dựng CSDL đơn thư khiếu nại, tố cáo	Thanh tra tỉnh	
9	Xây dựng CSDL về phạm pháp hình sự	Công an tỉnh, Viện kiểm sát và Toà án	Theo nghị quyết của Bộ Chính trị
10	Xây dựng CSDL về quản lý Khoa học, công nghệ	Sở KH&CN	
11	Xây dựng CSDL về quản lý Nguồn nhân lực của tỉnh, ngành và từng địa phương	Sở Nội vụ	
12	Xây dựng CSDL về Tài nguyên Môi trường	Sở TN& MT	
13	Xây dựng CSDL về quản lý Giáo dục, đào tạo	Sở GD&ĐT	
14	Xây dựng phần mềm và cập nhật CSDL về bản đồ số	Sở TT&TT	
15	Hoàn thiện CSDL về thuế	Chi cục Thuế	

16	Hoàn thiện CSDL về Hải quan	Hải quan tỉnh	
----	-----------------------------	---------------	--

## E/ Danh mục các dịch vụ công xây dựng trong giai đoạn 2008-2010

TT	Tên dịch vụ công	Trạng thái	Đơn vị thực hiện
1	Đăng ký kinh doanh	Mức 3	Sở Kế hoạch và đầu tư
2	Cấp phép xây dựng	Mức 2	Sở Xây dựng
3	Cấp giấy khai sinh	Mức 3	UBND cấp phường, xã, thị trấn
4	Cấp chứng minh thư, cư trú, hộ chiếu, xuất nhập cảnh	Mức 3	Công an tỉnh
5	Cung cấp thông tin về thông tin kinh tế xã hội	Mức 1	Cục thống kê
6	Cung cấp thông tin về các loại hồ sơ, thủ tục và giải quyết đơn thư khiếu nại	Mức 1	Thanh tra tỉnh
7	Cung cấp thông tin, giải quyết các vấn đề về chế độ chính sách, thông tin lao động việc làm	Mức 1	Sở Lao động TB&XH
8	Dịch vụ công đăng ký giấy phép hoạt động website.	Mức 2	Sở Thông tin và Truyền thông
9	Dịch vụ kê khai thuế	Mức 3	Chi Cục Thuế
10	Dịch vụ khai báo hải quan	Mức 3	Hải quan tỉnh